

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 16**

**QUYỂN THỨ 376**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**VÔ TƯỚNG VÔ ĐẮC**

**Thứ 66 - 4**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu khi trụ nội không, trụ tâm vô lậu mà trụ nội không. Nếu khi trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; trụ tâm vô lậu mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vậy nên, tuy trụ nội**

**không cho đến vô tánh tự tánh không mà không hai tướng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu khi trụ chơn như, trụ tâm vô lậu mà trụ chơn như. Nếu khi trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; trụ tâm vô lậu mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Vậy nên, tuy trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới mà không hai tướng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu khi tu năm nhãn, trụ tâm vô lậu mà tu năm nhãn. Nếu khi tu sáu thần thông, trụ tâm vô lậu mà tu sáu thần thông. Vậy nên, tuy tu năm nhãn, sáu thần thông mà không hai tướng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu khi tu Phật mười lực, trụ tâm vô lậu mà tu Phật mười lực. Nếu khi tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng; trụ tâm vô lậu mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Vậy nên, tuy tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà không hai tướng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu khi tu đại từ, trụ tâm vô lậu mà tu đại từ. Nếu khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả; trụ tâm vô lậu mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Vậy nên, tuy tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà không hai tướng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu khi tu pháp vô vọng thất, trụ tâm vô lậu mà tu pháp vô vọng thất. Nếu khi tu tánh hằng trụ xả, trụ tâm vô lậu mà tu tánh hằng trụ xả. Vậy nên, tuy tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả mà không hai tướng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu khi tu nhất thiết trí, trụ tâm vô lậu mà tu nhất thiết trí. Nếu khi tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; trụ tâm vô lậu mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vậy nên, tuy tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà không hai tướng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu khi dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, trụ tâm vô lậu mà dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ. Nếu khi dẫn tám mươi tùy hảo, trụ tâm vô lậu mà dẫn tám mươi tùy hảo. Vậy nên, tuy dẫn**

ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà không hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, trụ tâm vô lậu mà hành Bồ thí Ba-la-mật-đa. Khi hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trụ tâm vô lậu mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu bốn tĩnh lự, trụ tâm vô lậu mà tu bốn tĩnh lự. Khi tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định, trụ tâm vô lậu mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu bốn niệm trụ, trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ. Khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; trụ tâm vô lậu mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu không giải thoát môn, trụ tâm vô lậu mà tu không giải thoát môn.

**Khi tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; trụ tâm vô lậu mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi trụ khổ thánh đế, trụ tâm vô lậu mà trụ khổ thánh đế. Khi trụ tập diệt đạo thánh đế, trụ tâm vô lậu mà trụ tập diệt đạo thánh đế?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu tám giải thoát, trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát. Khi tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; trụ tâm vô lậu mà tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu tất cả tam-ma-địa môn, trụ tâm vô lậu mà tu tất cả tam-ma-địa môn. Khi tu tất cả đà-la-ni môn, trụ tâm vô lậu mà tu tất cả đà-la-ni môn?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi trụ nội không, trụ tâm vô lậu mà trụ nội không. Khi trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng**

**không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; trụ tâm vô lậu mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi trụ chơn như, trụ tâm vô lậu mà trụ chơn như. Khi trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; trụ tâm vô lậu mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghì giới?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu năm nhãn, trụ tâm vô lậu mà tu năm nhãn. Khi tu sáu thần thông, trụ tâm vô lậu mà tu sáu thần thông?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu Phật mười lực, trụ tâm vô lậu mà tu Phật mười lực. Khi tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng; trụ tâm vô lậu mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu đại từ, trụ tâm vô lậu mà tu đại từ. Khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả; trụ tâm vô lậu mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu pháp vô vọng thất, trụ tâm vô lậu mà tu pháp vô vọng thất. Khi tu tánh hằng trụ xả, trụ tâm vô lậu mà tu tánh hằng trụ xả?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi tu nhất thiết trí, trụ tâm vô lậu mà tu nhất thiết trí. Khi tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; trụ tâm vô lậu mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?**

**Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, trụ tâm vô lậu mà dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ. Khi dẫn tám mươi tùy hảo, trụ tâm vô lậu mà dẫn tám mươi tùy hảo?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa; chỗ gọi chẳng thấy ta năng hành thí, ta năng xả đây, đối đây hành thí, do đây nên thí, vì đây nên thí. Hành thí như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, lìa ái lìa xan mà hành Bồ thí Ba-la-mật-đa. Bây giờ, chẳng thấy sở hành bồ thí, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát**

**Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà hành Bồ thí Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa; chỗ gọi chẳng thấy ta năng trì giới, ta năng xả đây, đối đây tu trì, do đây trì giới, vì đây trì giới. Trì giới như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Bấy giờ, chẳng thấy sở hành tịnh giới, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa; chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu nhẫn, ta năng xả đây, đối đây tu nhẫn, do đây tu nhẫn, vì đây tu nhẫn. Tu nhẫn như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Bấy giờ, chẳng thấy sở hành an nhẫn, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà hành An nhẫn Ba-la-mật-đa.**



**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa; chỗ gọi chẳng thấy ta năng tinh tiến, ta năng xả đây, đối đây tinh tiến, do đây tinh tiến, vì đây tinh tiến. Tinh tiến như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Bảy giờ, chẳng thấy sở hành tinh tiến, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa; chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu định, ta năng xả đây, đối đây tu định, do đây tu định, vì đây tu định. Tu định như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Bảy giờ, chẳng thấy sở hành tĩnh lự, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu huệ, ta năng xả đây, đối đây tu huệ, do đây tu**

huệ, vì đây tu huệ. Tu huệ như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiệm không đấm mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bảy giờ, chẳng thấy sở hành bát-nhã, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiệm không đấm mà tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bảy giờ, chẳng thấy sở tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, ta năng xả đây, đối đây, do đây,

vì đây. Tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiệm không đấm mà tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Bảy giờ, chẳng thấy sở tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiệm không đấm mà tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bảy giờ, chẳng thấy sở tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, ta năng xả đây, đối

đây, do đây, vì đây. Trụ khổ tập diệt đạo thánh đế như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Bây giờ, chẳng thấy sở trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bây giờ, chẳng thấy sở tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu tất cả

**tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu tất cả tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu tất cả tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu tất cả tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn. Bây giờ, chẳng thấy sở tu tất cả tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu tất cả tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không như thế, trong tâm ly tướng vô lậu này không nhiễm không đắm mà trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Bây giờ, chẳng thấy sở trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh**

không, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Bảy giờ, chẳng thấy sở trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu năm nhãn, sáu thần thông. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu năm nhãn, sáu thần thông, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu năm nhãn, sáu thần thông như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu không nhiễm không đắm mà tu năm nhãn, sáu thần thông. Bảy

giờ, chẳng thấy sở tu năm nhãn, sáu thần thông, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu năm nhãn, sáu thần thông.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm, mà tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Bảy giờ, chẳng thấy sở tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả như

**thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Bây giờ, chẳng thấy sở tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Bây giờ, chẳng thấy sở tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả.**

**Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này,**



không nhiệm không đấm mà tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bây giờ, chẳng thấy sở tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem tâm ly tướng dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo, ta năng xả đây, đổi đây, do đây, vì đây. Dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu không nhiệm không đấm mà dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Bây giờ, chẳng thấy sở dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát trụ tâm vô lậu mà dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, đổi trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không

**tác, làm sao năng viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An  
nhãn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?  
Làm sao năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh  
đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng  
giác chi, tám thánh đạo chi? Làm sao năng viên mãn  
không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?**

**Làm sao năng viên mãn nội không, ngoại  
không, nội ngoại không, không không, đại không,  
thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất  
cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị  
không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng  
tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc  
không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự  
tánh không?**

**Làm sao năng viên mãn chơn như, pháp giới,  
pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình  
đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật  
tế, hư không giới, bất tư nghì giới? Làm sao năng  
viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế?**

**Làm sao năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô  
lượng, bốn vô sắc định? Làm sao năng viên mãn  
tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định,  
mười biến xứ? Làm sao năng viên mãn tất cả tam-  
ma-địa môn, đà-la-ni môn? Làm sao năng viên mãn  
năm nhãn, sáu thần thông?**

**Làm sao năng viên mãn Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả? Làm sao năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả? Làm sao năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Làm sao năng viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà hành bố thí. Nếu các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần mặc cho mặc, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần xe cưỡi cho xe cưỡi, cần tôi tó cho tôi tó, cần ngọc báu cho ngọc báu, cần cửa lúa cho cửa lúa, cần hương hoa cho hương hoa, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần đồ trang nghiêm cho đồ trang nghiêm, cho đến tùy kia cần dùng thứ gì thấy đều cho thứ nấy. Nếu có cần nội vật: dầu, mắt, tủy, não, da, thịt, lông đốt, gân cốt, thân mạng, cũng đều thí cho. Nếu có cần ngoại vật: quốc thành, thê tử, sở ái thân thuộc, các món trang nghiêm vui mừng thí cho. Khi thí như thế, nếu có người đến trước mặt mắng nhiếc, hủy báng: “Khốn thay, Đại sĩ! Dùng chi hạnh này ra làm vô ích, kẻ thí như vậy đời này đời sau nhiều thứ khổ não”. Bồ-tát Ma-ha-tát này vì hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm**

sâu, nên dù nghe lời kia mà chẳng thôi tâm, chỉ nghĩ rằng: “Người kia dù có đến mắng nhiếc hủy báng ta, ta chẳng nên sanh lòng buồn bực ăn năn, ta phải mạnh mẽ thí các hữu tình của vật cần dùng mà thân tâm không mệt mỏi”. Bồ-tát Ma-ha-tát này đem phước thí đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi bố thí và hồi hướng như thế chẳng thấy tướng được thí. Chỗ gọi chẳng thấy ai thí cho ai, vật gì đã thí, đối ai mà thí, do đâu mà thí, vì ai nên thí, vì sao hành thí. Cũng lại chẳng thấy ai năng hồi hướng, hồi hướng chỗ nào, đối ai hồi hướng, do đâu hồi hướng, hồi hướng làm gì, vì sao hồi hướng. Đối tất cả sự vật như thế thấy, thấy đều chẳng thấy. Vì có sao? Vì các pháp như thế hoặc do nội không nên không, hoặc do ngoại không nên không, hoặc do nội ngoại không nên không, hoặc do không không nên không, hoặc do đại không nên không, hoặc do thắng nghĩa không nên không, hoặc do hữu vi không nên không, hoặc do vô vi không nên không, hoặc do tất cánh không nên không, hoặc do vô tế không nên không, hoặc do tán không nên không, hoặc do vô biến dị không nên không, hoặc do bản tánh không nên không, hoặc do tự tướng không nên không, hoặc do cộng tướng không nên không, hoặc do nhất thiết pháp không nên không, hoặc do bất khả đắc không nên không, hoặc do vô tánh không nên không, hoặc do tự tánh

không nên không, hoặc do vô tánh tự tánh không nên không. Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp, không có pháp nào chẳng không, rồi lại khởi nghĩ rằng: Ai năng hồi hướng? Hồi hướng chỗ nào? Đối ai hồi hướng? Do đâu hồi hướng? Hồi hướng làm gì? Vì sao hồi hướng? Các pháp như thế đều chẳng khá được. Bồ-tát Ma-ha-tát do quán như thế và nghĩ như thế, nên sở tác hồi hướng gọi khéo hồi hướng, lìa độc hồi hướng, cũng gọi ngộ nhập pháp giới hồi hướng. Do đây gọi là năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Cũng năng viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng năng viên

mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng viên mãn bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng viên mãn tất cả tam-ma-địa môn, đà-la-ni môn. Cũng năng viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Cũng năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy năng viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa như thế, mà chẳng thọ nhận thí quả dị thực. Tuy chẳng thọ nhận quả dị thực mà do Bồ thí Ba-la-mật-đa thiện thanh tịnh nên tùy ý năng hiện tất cả của vật, ví như các trời Tha hóa tự tại, tất cả cần dùng tùy ý đều hiện. Bồ-tát Ma-ha-tát này cũng lại như thế, các thứ cần dùng tùy ý năng hiện. Do thế lực bồ thí tăng thượng đây, mới đem món món đồ dùng thượng diệu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Đức Phật Thế Tôn. Cũng năng đầy đủ đồ sở dụng tư cụ cho thế gian trời, người, a-tổ-lạc thấy. Bồ-tát Ma-ha-tát này do Bồ thí Ba-la-mật-đa đây nhiếp các hữu tình, phương tiện khéo léo đem pháp Tam thừa mà an lập đó, tùy ý sở nghi đều được lợi vui. Như vậy,

**Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, do tâm lực vô lậu lìa các tướng, nên năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa, cũng năng viên mãn các công đức khác nữa.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Tịnh giới Ba-la-mật-đa?**

**Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu thọ trì tịnh giới, nghĩa là được nhiếp trong pháp Thánh đạo vô lậu. Bảy giờ, được thiện thanh tịnh, giới thanh tịnh như thế, không khuyết không hở, không vết không uế, không bị lấy đấm, đáng thọ cúng dường, được kẻ trí khen, giỏi khéo thọ trì, giỏi khéo rớt ráo, tùy thuận thẳng định, khác chẳng khuất phục. Do tịnh giới đây, đối tất cả pháp không bị lấy đấm. Nghĩa là chẳng lấy đấm sắc, cũng chẳng lấy đấm thọ tướng hành thức. Chẳng lấy đấm nhãn xứ, cũng chẳng lấy đấm nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chẳng lấy đấm sắc xứ, cũng chẳng lấy đấm thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng lấy đấm nhãn giới,**

cũng chẳng lấy đấm nhĩ tử thiệt thân ý giới. Chẳng lấy đấm sắc giới, cũng chẳng lấy đấm thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng lấy đấm nhãn thức giới, cũng chẳng lấy đấm nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Chẳng lấy đấm ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng lấy đấm tám mươi tùy hảo. Chẳng lấy đấm đại tộc Sát-đế-lợi; cũng chẳng lấy đấm đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Cư sĩ, đại tộc Trưởng giả. Chẳng lấy đấm trời Bốn đại vương chúng; cũng chẳng lấy đấm trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Chẳng lấy đấm trời Phạm chúng; cũng chẳng lấy đấm trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Chẳng lấy đấm trời Quang; cũng chẳng lấy đấm trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh. Chẳng lấy đấm trời Tịnh; cũng chẳng lấy đấm trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh. Chẳng lấy đấm trời Quảng; cũng chẳng lấy đấm trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả và trời Vô tướng. Chẳng lấy đấm trời Vô phiền; cũng chẳng lấy đấm trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Chẳng lấy đấm trời Không vô biên xứ; cũng chẳng lấy đấm trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi phi tướng xứ. Chẳng lấy đấm quả Dự lưu; cũng chẳng lấy đấm quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Chẳng lấy đấm ngôi vua Chuyển luân, cũng chẳng lấy đấm các



ngôi vua khác và các tể quan giàu sang tự tại. Chỉ đem sở hộ tịch giới như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đem vô tướng, không đặc, không hai làm phương tiện mà có hồi hướng; chẳng phải có tướng, có đặc, có hai làm phương tiện. Vì thế tục vậy mà có hồi hướng, chẳng phải thắng nghĩa vậy. Do nhân duyên đây, tất cả Phật pháp không thứ nào mà chẳng viên mãn. Bồ-tát Ma-ha-tát này do Tịnh giới Ba-la-mật-đa đây viên mãn thanh tịnh, phương tiện khéo léo khởi bốn phần tinh lự thắng tiến, không say đắm làm phương tiện nên phát sanh các thứ thần thông.

Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng thanh tịnh thiên nhân dị thực sanh, hằng thấy các Đức Phật hiện tại mười phương vô biên thế giới yên ổn trụ trì, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp. Thấy rồi cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng hề quên mất.

Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng thanh tịnh thiên nhĩ vượt xa hơn người, hằng nghe các Đức Phật mười phương thuyết pháp. Nghe rồi cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng hề quên mất. Tùy pháp đã nghe, năng làm các việc lợi vui mình người, không bỏ luống qua.

**Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng sai biệt trí tha tâm, biết Phật mười phương và pháp tâm, tâm sở của hữu tình. Biết rồi năng khởi các việc lợi vui tất cả hữu tình.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng trí túc trụ tùy nhớ biết những nghiệp mình tạo ra đời trước của các hữu tình. Do sở tạo nghiệp chẳng hoại mất nên sanh chỗ kia, thọ các thứ khổ vui, biết rồi nói việc bồn nghiệp nhân duyên khiến các chúng sanh ấy nhớ lại kiếp trước, làm các việc lợi ích.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng trí lậu tận an lập hữu tình, hoặc khiến họ trụ quả Dự lưu, hoặc khiến trụ quả Nhất lai, hoặc khiến trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến trụ quả A-la-hán, hoặc khiến trụ Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến trụ ngôi Bồ-tát Ma-ha-tát, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Tóm lại mà nói, Bồ-tát Ma-ha-tát này hoặc các nơi nào tùy các hữu tình thọ lãnh những việc sai khác, phương tiện khéo léo khiến các chúng sanh ấy an trụ trong các pháp lành. Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, do tâm lực vô lậu lìa các tướng, hay đối với trong tất cả các pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Tịnh**

giới Ba-la-mật-đa, cũng năng viên mãn các công đức khác nữa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đối trong tất cả các pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn An nhẫn Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu an nhẫn. Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên nơi tòa vi diệu Bồ-đề. Trong khoảng thời gian ở giữa đó, giả sử các loại hữu tình đều cầm các thứ ngói đá dao gậy đua nhau đến gia hại, Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng khởi lên một niệm tức giận. Bảy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu hai nhẫn. Những gì là hai? Một là nên chịu tất cả hữu tình mạ nhục gia hại chẳng sanh tức giận, đó là Phục sân nhuế nhẫn. Hai là nên khởi Vô sanh pháp nhẫn. Bồ-tát Ma-ha-tát này nếu bị các thứ ác ngôn mạ nhục, hoặc bị các thứ dao gậy gia hại, nên suy nghĩ kỹ, so lường quan sát: Ai năng mạ nhục, ai năng gia hại, ai chịu mạ nhục, ai chịu gia hại, ai khởi tức giận, ai nên nhẫn chịu? Lại nên quán sát hết thấy pháp tánh rốt ráo đều không, pháp đã chẳng có, huống là pháp tánh. Đã không có pháp tánh,

huống lại có hữu tình. Khi quán sát như thế hoặc năng mạ nhục, hoặc sở mạ nhục, hoặc năng gia hại, hoặc sở gia hại, đều chẳng thấy có. Cho đến mổ xẻ cắt chia thân thể từng phần, nơi tâm an nhẫn đều không có niệm gì khác. Đối với các pháp tánh quán sát như thật, lại năng chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Vì sao gọi là Vô sanh pháp nhẫn? Nghĩa là khiến cho các phiền não chẳng sanh và quán các pháp rốt ráo chẳng khởi, vi diệu trí huệ thường không gián đoạn. Vì vậy gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ trong hai thứ nhẫn như thế, mau năng viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi

giới. Cũng năng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh  
đế. Cũng năng viên mãn bốn tinh lục, bốn vô lượng,  
bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn tám giải  
thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến  
xứ. Cũng năng viên mãn tất cả tam-ma-địa môn, đà-  
la-ni môn. Cũng năng viên mãn năm nhãn, sáu thần  
thông. Cũng năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô  
sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất  
cộng. Cũng năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại  
xả. Cũng năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh  
hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn nhất thiết trí, đạo  
tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng viên mãn  
ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Bồ-tát  
Ma-ha-tát này an trụ các Phật pháp như thế rồi, đối  
thần thông thánh vô lậu xuất thế chẳng chung tất cả  
Thanh văn, Độc giác, đều được tự tại. An trụ thắng  
thần thông như thế rồi, Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng  
tịnh thiên nhãn hằng thấy các Đức Phật hiện tại  
mười phương vô biên thế giới yên ổn trụ trì, vì các  
hữu tình tuyên nói chánh pháp. Thấy rồi cho đến  
chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khởi  
Phật tùy niệm thường không gián đoạn. Bồ-tát Ma-  
ha-tát này dùng tịnh thiên nhãn, hằng nghe các Đức  
Phật thường tuyên nói pháp. Nghe rồi thọ trì  
thường chẳng quên mất, vì các hữu tình như thật  
tuyên nói. Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng tha tâm trí  
thanh tịnh, năng chánh so lường pháp tâm, tâm sở

**các Đức Phật mười phương, cũng năng chánh biết pháp tâm, tâm sở tất cả Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, cũng năng chánh biết pháp tâm, tâm sở tất cả hữu tình, tùy kia sở ưng mà thuyết chánh pháp. Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng trí tức trụ tùy niệm, biết các hữu tình trông các căn lành đời trước nhiều thứ sai khác. Biết rồi phương tiện chỉ vẽ, khuyên dẫn, khen gắng vui mừng, khiến được lợi ích an vui thù thắng. Bồ-tát Ma-ha-tát này dùng trí lậu tận tùy sở nghi kia an lập hữu tình nói pháp Tam thừa. Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau được đầy đủ Nhất thiết tướng trí, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh. Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, do tâm lực vô lậu lìa các tướng, năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn An nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng năng viên mãn các công đức khác nữa.**

**--- o0o ---**